

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ – ST

Ngày 30/6/2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Át và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm bút lục vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:263/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Chị Đỗ Thị Bích H và anh Nguyễn Hữu Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Nghĩa Thành vào ngày 7/9/2011. Chị H và anh Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên cũng đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

Về con chung: Chị H và anh Nguyễn Hữu Th có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Trúc V sinh ngày 09/2/2012, hiện nay cháu đang sinh sống cùng

với chị H. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Trúc V đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Nguyễn Hữu Th cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Trúc V 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Vy đủ 18 (mười tám) tuổi.

Tại bản tự khai ngày 19/12/2019 và biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2020 bị đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bày:

Anh Th thừa nhận lời khai của nguyên đơn chị H là đúng về vấn đề hôn nhân và con chung. Tuy nhiên anh H thấy rằng cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và mâu thuẫn có thể hàn gắn được nguyện vọng của anh Th mong đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì anh Th đồng ý với ý kiến của chị H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th đồng ý giao con chung là Nguyễn Thị Trúc V sinh ngày 09/2/2012 chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Th đồng ý mức cấp dưỡng 2000.000đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Hữu Th, nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên Tòa chị Đỗ Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 2; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Bích H và anh Nguyễn Hữu Th.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, nên Tòa án xác định vụ án “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ

luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố 8, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Năm 2011 chị H và anh Nguyễn Hữu Th đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh Th cũng thừa nhận điều này; nhận thấy hạnh phúc hôn nhân giữa chị Hân và anh Th không đạt được. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh Nguyễn Hữu Th có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Trúc Vy sinh ngày 09/2/2012, hiện nay cháu đang sinh sống cùng với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh Th đồng ý giao cháu V cho chị H nuôi dưỡng, cháu Vy có nguyện vọng được mẹ là chị Hân trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận giao cháu V cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét thấy anh Th đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng là phù hợp.

[5] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Đương sự phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Bích H về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52/KH-TP ngày 07/9/2011/do UBND phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cấp cho chị Đỗ Thị Bích H và anh Nguyễn Hữu Th không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Trúc V, sinh ngày 09/2/2012 cho chị Đỗ Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003355 ngày 21/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Hữu Th phải nộp 300.000đ tiền phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký